

Số: 16/2022/QĐST-DS

*Bắc Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Ngày 13 tháng 6 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị O1, chị Phạm Thị Thanh Ng1 và chị Hoàng Thị Th1 vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022 đã có văn bản đồng ý với thỏa thuận của các bên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam  
Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Gi1, chức vụ: Giám đốc

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang II.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Giáp Quang Kh1, chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số 45, đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

\* *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ThC, xã TT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1960.

2. Bà Trần Thị O1, sinh năm 1959.

3. Chị Phạm Thị Thanh Ng1, sinh năm 1988.

4. Chị Hoàng Thị Th1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn ThC, xã TT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Anh Hoàng Văn Đ1, ông Hoàng Văn Đ2, bà Trần Thị O1 và chị Phạm Thị Thanh Ng1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201901166 ngày 11/7/2019 với tổng số tiền tạm tính đến 10/6/2022 là 116.449.748đồng trong đó nợ gốc là 10.000.000đồng, nợ lãi là 106.449.748đồng theo các phân kỳ cụ thể sau:

+ Ngày 15/7/2022 (Dương lịch): Anh Đ1, ông Đ2, bà O1, chị Ng1 phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 20.000.000đồng trong đó có 2.000.000đồng tiền gốc và 18.000.000đồng tiền lãi.

+ Ngày 15/8/2022 (Dương lịch): Anh Đ1, ông Đ2, bà O1, chị Ng1 phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 20.000.000đồng trong đó có 2.000.000đồng tiền gốc và 18.000.000đồng tiền lãi.

+ Ngày 15/9/2022 (Dương lịch): Anh Đ1, ông Đ2, bà O1, chị Ng1 phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 20.000.000đồng trong đó có 2.000.000đồng tiền gốc và 18.000.000đồng tiền lãi.

+ Ngày 15/10/2022 (Dương lịch): Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 20.000.000đồng trong đó có 2.000.000đồng tiền gốc và 18.000.000đồng tiền lãi.

+ Ngày 15/11/2022 (Dương lịch): Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 2.000.000đồng tiền gốc và 34.449.748đồng tiền lãi tính đến hết ngày 10/6/2022 và toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay kể từ ngày 11/6/2022 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

2.2. Kể từ ngày 11/6/2022, Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201901166 ngày 11/7/2019. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 phải trả toàn bộ dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201901166 ngày 11/7/2019.

2.4. Nếu Anh Đ1 , ông Đ2 , bà O1 , chị Ng1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 239; tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất: Thôn ThC , xã TT , huyện YD (nay là thành phố B ), tỉnh Bắc Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện YD , tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 086558 số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01258.QSDĐ/447/QĐ-CT ngày 30/5/2002 cho hộ ông Hoàng Văn Đ2 theo Hợp đồng thế chấp số 16332084/2013/HĐTC ký ngày 09/12/2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16332084.01/HĐSĐBS ký ngày 07/12/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16332084.02/HĐSĐBS ký ngày 10/7/2019.

### 2.5. Về án phí:

- Anh Hoàng Văn Đ1 , chị Phạm Thị Thanh Ng1 phải chịu 1.455.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Hoàng Văn Đ2 , bà Trần Thị O1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.597.000 đồng theo Biên lai thu số 0001438 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B .

### 2.6. Về chi phí tố tụng:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 5.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000đồng tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo biên bản ngày 16 tháng 5 năm 2022. Xác nhận Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**(Đã ký)**

**Dương Đình Hưng**